

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2025/HS-PT

Ngày: 16/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Huy Đức**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Phan Nguyễn Thanh Toàn** - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo **Trương Khắc H**, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm về tội “Cướp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 05/8/2025.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Khắc H, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1985 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: **thôn M, xã C, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Khắc H1** và bà **Trương Thị L1**; có vợ là **Bùi Thị Thúy N** (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh Q**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 4 năm 2025 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, **Trương Khắc H** đã liên tục thực hiện các vụ cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/04/2025, **H** điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade 39T1-4624 và để một cây dao thái lan tại ngăn phía trước

bên trái xe, chạy dọc tuyến đường ven biển trên địa bàn **huyện G** với mục đích tìm kiếm người để cướp tài sản. Khi đến khu vực đường nhựa thuộc **thôn N, xã G, tỉnh Quảng Trị** giáp ranh **thôn H, xã B, tỉnh Quảng Trị**, **H** phát hiện chị **Phan Thị P** (sinh năm 1979, trú tại **thôn H, xã B, tỉnh Quảng Trị**) đang điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường, thấy vậy **H** chặn xe chị **P** lại, rồi rút dao ra hướng về phía chị **P** đe dọa: “Đưa tau hai trăm không tau giết” thấy vậy, chị **P** chạy xuống nương nước ngay cạnh đường, **H** vừa đuổi theo và vừa đe dọa “Đưa tiền đây cho tau, chạy tau cũng giết, la tau cũng giết”. Lo sợ nên chị **P** đứng lại và lấy trong túi xách số tiền 150.000 đồng đưa cho **H**. Lấy được tiền, **H** lên xe và tẩu thoát. Số tiền chiếm đoạt **H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/04/2025, **H** điều khiển xe mô tô 39T1-4624 đi lên **phường Đ, tỉnh Quảng Trị** tìm người để cướp tài sản, khi đi **H** mang theo một cây dao thái lan. Khi đến đoạn **đường T thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị**, **H** thấy chị **Đoàn Thị N1**, (sinh năm 1977, trú tại **khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị**) đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX đi một mình, **H** điều khiển xe chạy song song ép xe chị **N1** dừng lại, đồng thời **H** dùng tay cầm dao hướng về phía chị **N1** đe dọa: “Đứng lại, đưa tiền đây, chạy là chết”. Chị **N1** hoảng sợ nên vừa điều khiển xe chạy đi vừa kêu cứu và chạy vào một trại nuôi cua, tôm bên đường để cầu cứu. Thấy vậy, **H** điều khiển xe bỏ đi.

Vụ thứ 3: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, **H** mang theo cây dao thái lan và điều khiển xe mô tô 39T1-4624 chạy dọc tuyến đường ven biển trên địa bàn **huyện G** tìm kiếm người để cướp tài sản. Khi đến khu vực đường nhựa liên xã tại **khu phố C, xã C, tỉnh Quảng Trị** thì **H** gặp chị **Ngô Thị S** (sinh năm 1986, trú tại **thôn N, xã C, tỉnh Quảng Trị**) đang đi xe máy chở theo con nhỏ ngồi trước. **H** đi theo chị **S** khoảng 300 mét thì tiến đến áp sát chặn xe chị **S** lại rồi dùng dao chỉ thẳng vào chị **S** đe dọa: “Có tiền không, đưa đây”. Chị **S** dừng xe lại, xuống xe thì **H** cũng xuống xe tiến đến gần dí dao gần cổ chị **S** đe dọa: “Có tiền không đưa đây nhanh lên”. Thấy vậy, chị **S** van xin **H** tha cho hai mẹ con chị, lúc này từ đằng xa có một nhóm người đi đến, thấy vậy nên **H** bỏ chạy về hướng **thị trấn C** và vứt cây dao ở dọc đường đi hiện không truy tìm được.

Vụ thứ 4: Khoảng 11h00 ngày 16/4/2025, **H** để một cây rựa ở gác бага trước xe mô tô 39T1-4624 và điều khiển xe đi dọc các tuyến đường ven biển trên địa bàn **huyện T** tìm người để cướp tài sản. Khi đến khu vực **đường N - N (thuộc địa phận xã N, tỉnh Quảng Trị)**, **H** phát hiện chị **Nguyễn Thị L2** (sinh năm 1976, trú tại **xã T, tỉnh Quảng Trị**) đi xe máy một mình. **H** điều khiển xe áp sát xe chị **L2** dừng lại, rút cây rựa ra đe dọa chị **L2**: “Đưa tiền đây không tau chặt”, thì chị **L2** lấy trong túi xách 50.000 đồng đưa cho **H**. Chưa kịp cầm tiền, thì tờ tiền bị gió thổi bay nên **H** chạy theo để lấy, thấy vậy chị **L2** điều khiển xe chạy đi. Số tiền chiếm đoạt được, **H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/4/2025, **H** đem theo một cây dao cắt trong người và điều khiển xe mô tô 39T1-4624 đi dọc các tuyến đường tìm người để cướp tài sản. Khi đến đoạn đường hai chiều thuộc **khu phố G, thị xã**

C, tỉnh Quảng Trị thì thấy bên lề đường cháu **Hồ Thị M** (sinh năm 2011, trú tại xã Đ, tỉnh Quảng Trị) đang sử dụng điện thoại VIVO Y12s và **Phan Thị Ngọc T** (sinh năm 2012, trú tại xã V, tỉnh Quảng Trị) đang sử dụng điện thoại OPPO A18. Thấy vậy, **H** dừng xe mô tô và nói: “bây ngòi chi đây, bây ăn trộm phải không?”, **M** và **T** trả lời “Không”. Sau đó, **H** chạy xe vòng đi và vòng lại chỗ **M** và **T** đang ngồi nên **M** và **T** đứng dậy đi bộ về theo đoạn đường đang thi công. Thấy vậy, **H** dừng xe tiến đến sát vị trí **M** và **T** rồi cầm dao hướng đến gần vị trí cổ của **M** và đe dọa cả **M** và **T** “đưa điện thoại đây không đưa tau giết”, **T** không đưa điện thoại, thì **H** tiếp tục đe dọa “Tau có dao đây, mi tin tau giết mi không”. Lo sợ nên **M** và **T** đưa điện thoại cho **H**. Sau đó, **H** điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về **H** vứt cây dao ở dọc đoạn đường Quốc Phòng (cụ thể vị trí nào **H** không nhớ rõ). Đến ngày 17/04/2025, **H** bán điện thoại OPPO A18 cho cửa hàng điện thoại **Tuệ Minh S1** (thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị) bán với giá 1.600.000 đồng và bán điện thoại Vivo Y12s cho cửa hàng điện thoại di động **D** (thuộc xã N, tỉnh Quảng Trị) với giá 600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại được, **H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản **huyện G** xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá của điện thoại OPPO A18 là 1.900.000 đồng, trị giá của điện thoại VIVO Y12s là 900.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 19/04/2025, **H** để một cây rựa ở gác бага trước xe mô tô 39T1-4624 và điều khiển xe đi theo đường nhựa hướng xã G, huyện G. Đi được một đoạn, **H** phát hiện chị **Nguyễn Hà Cẩm V** (sinh năm 1998, trú tại khu phố B, xã C, tỉnh Quảng Trị) đang đi xe mô tô một mình, thấy vậy **H** liền bám theo, khi đi qua cây xăng **M1** khoảng 200 mét (thuộc thôn M, xã C, huyện G), **H** áp sát bên trái xe của chị **V**, cầm cây rựa hướng về phía chị **V** đe dọa: “dừng lại, đưa tiền đây không tau giết” thì chị **V** dừng xe máy lại. **H** xuống xe cầm cây rựa đến gần chị **V**, lo sợ nên chị **V** đưa tiền ra và nói: “em còn bảy mươi nghìn đây”, **H** không lấy tiền và yêu cầu chị **V** đưa điện thoại nên chị **V** đưa điện thoại Iphone 11 Pro của mình cho **H**. Sau đó **H** điều khiển xe về nhà, trên đường đi **H** cất giấu cây rựa bên đường tại KM 658+500, đường T thuộc phường Đ, thành phố Đ.

Ngày 19/04/2025, **H** bán điện thoại Iphone 11 Pro tại cửa hàng Đ (ở Quốc lộ I, thuộc khu phố G, phường Đ) với giá 1.200.000 đồng, trong lúc **H** đang điều khiển xe mô tô để đi về nhà thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản **huyện G** xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá của điện thoại Iphone 11 Pro là 5.250.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận: Cây rựa gửi giám định không thuộc Danh mục nào trong Thông tư 75/2004/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng **Bộ C** quy định chi

tiết về một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 05/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Trương Khắc H** phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Trương Khắc H** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2025, bị cáo **Trương Khắc H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo có xác nhận của **B** Giám thị Trại tạm giam **Công an tỉnh Q** vào ngày 19/8/2025.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2025, bị cáo **Trương Khắc H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo có xác nhận của **B** Giám thị Trại tạm giam **Công an tỉnh Q** vào ngày 19/8/2025. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 05/4/2025 đến ngày 19/4/2025 **Trương Khắc H** đã 06 lần có hành vi dùng xe mô tô, dao thái lan và rựa đe dọa các bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 8.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết

án bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” và “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi ...*” quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi con nhỏ sau ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168 (có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo **Trương Khắc H** 09 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có xem xét xử nhẹ cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Khắc H**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Khắc H** 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2025).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Trương Khắc H** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV CA tỉnh Quảng Trị;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Quảng Trị;
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Đức